

Số : 29 /2010/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 07 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức trợ cấp đối với người nghiện ma túy,
người bán dâm bị bắt buộc đưa vào chữa trị, cai nghiện tại
Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm; Thông tư liên tịch số 17/2008/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 13/02/2008 sửa đổi, bổ sung Thông tư 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH;

Xét đề nghị tại Văn bản số 1535/TTr-STC ngày 23/11/2010 của Sở Tài chính và Tờ trình số 108/TTr-LĐTBXH ngày 01/12/2010 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định mức trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc đưa vào chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Điều chỉnh mức trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc đưa vào chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội (sau đây gọi là Trung tâm) như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

- 1, Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm,
- 2, Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc,
- 3, Người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu

trú tạm thời tại Trung tâm.

II. Các khoản trợ cấp:

1. Tiền ăn:

1.1. Mức trợ cấp: 360.000 đồng/người/tháng.

1.2. Thời gian trợ cấp:

- 12 tháng đối với người nghiện ma túy,

- 9 tháng đối với người bán dâm,

- Không quá 15 ngày đối với người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tại Trung tâm.

* Ngoài thời gian được trợ cấp tiền ăn, người bán dâm, người nghiện ma túy tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp tiền ăn mức 360.000đồng/ người/tháng.

2. Tiền điều trị:

- Trợ cấp tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác; mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với người nghiện ma túy.

- Trợ cấp tiền điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác; mức 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định đối với người bán dâm.

- Trường hợp người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được trợ cấp tiền thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn; mức trợ cấp là 550.000đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các khoản cho phí khác; mức trợ cấp là 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

Người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 và Nghị định 13/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được UBND cấp xã xác nhận trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm bị ốm nặng hoặc mắc bệnh vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì được xét hỗ trợ không quá 1.000.000 đồng/người/lần điều trị; Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên, người lưu trú tạm thời tại Trung tâm thì được trợ cấp 100% chi phí điều trị.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân: 200.000 đồng/người/tháng.

4. Tiền hoạt động văn thể: 30.000 đồng/người/tháng.

5. Tiền học nghề: Bằng mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do UBND tỉnh quy định (chỉ áp dụng cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu).

6. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng

7. Tiền điện, nước vệ sinh: 50.000 đồng/người/tháng.

8. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Theo mức trợ cấp tối thiểu quy định tại Mục 1, phần III, Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

9. Tiền tái hoà nhập cộng đồng:

Người nghiện ma tuý, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định bị bắt buộc đưa vào chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, trở về địa phương có nhiều tiến bộ, cam kết không tái nghiện, tái phạm chưa có việc làm, bản thân và gia đình gặp nhiều khó khăn được xét trợ cấp để tái hoà nhập cộng đồng mức trợ cấp 750.000 đồng/người (chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu).

Người nghiện ma tuý, người bán dâm khi chấp hành xong quyết định mà vẫn chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này.

10. Tiền mai táng: Người nghiện ma tuý, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện chết tại Trung tâm mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp hoặc chết do tai nạn lao động thì được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người cho Trung tâm để tổ chức mai táng. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết thì Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành.

III . Nguồn kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp:

Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hàng năm do UBND tỉnh giao cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và kinh phí của Chương trình mục tiêu phòng, chống ma tuý.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 03/2008/QĐ-UBND ngày 27/3/2008 của UBND tỉnh quy định chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma tuý, người bán dâm bị bắt buộc đưa vào chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động – TBXH;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Bùi Đức Long